

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2013

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Theo quy định “Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2012 việc rà soát các khu bảo tồn đã được thành lập trước ngày Luật Đa dạng sinh học có hiệu lực” tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học. Bộ Tài nguyên và Môi trường xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện quy định nêu trên cụ thể như sau:

1. Một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện rà soát các khu bảo tồn theo quy định của Luật Đa dạng sinh học và các văn bản hướng dẫn Luật;

- Đối với các khu bảo tồn trên cạn: Theo kết quả thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ở Việt Nam có 164 khu bảo tồn thiên nhiên (30 vườn quốc gia, 58 khu dự trữ thiên nhiên, 11 khu bảo tồn loài, 45 khu bảo vệ cảnh quan văn hoá-lịch sử-môi trường và 20 khu rừng nghiên cứu thực nghiệm khoa học). Đây là các khu bảo tồn thuộc hệ thống rừng đặc dụng và được thành lập trước khi Luật Đa dạng sinh học có hiệu lực thi hành, trong đó Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực tiếp quản lý 06 vườn quốc gia và Ủy ban nhân dân các tỉnh quản lý trực tiếp 24 Vườn quốc gia và các khu bảo tồn thiên nhiên còn lại. Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai rà soát, quy hoạch các khu rừng đặc dụng phục vụ quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng trên cả nước. Do vậy, số liệu về các khu bảo tồn rừng đặc dụng sẽ thay đổi và cập nhật theo kết quả rà soát hệ thống rừng đặc dụng được thực hiện tại Công văn số 417/BNN-TCLN ngày 24 tháng 02 năm 2012 về việc khẩn trương triển khai Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đối với khu bảo tồn biển: đến nay có 06 khu bảo tồn biển cấp tỉnh được thành lập, trong đó có 01 khu bảo tồn biển nằm trong Vườn quốc gia (Vườn quốc gia - khu bảo tồn biển Núi Chúa, tỉnh Ninh Thuận) và 10 khu bảo tồn biển khác đang được quy hoạch đến năm 2015 theo Quyết định số 742/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với khu bảo tồn đất ngập nước: Theo kết quả nghiên cứu trên thực tế, ở Việt Nam có 68 vùng đất ngập nước có giá trị đa dạng sinh học, môi trường cần phải được bảo tồn và phát triển bền vững, trong đó có 45 vùng thuộc danh mục các khu bảo tồn vùng nước nội địa được quy hoạch đến 2020 theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, đến nay chưa có khu bảo tồn đất ngập nước nào chính thức được thành lập theo Quyết định 1479/QĐ-TTg. Một số vùng đất ngập nước đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất, trình Thủ tướng xem xét đề cử và được Ban thư ký Công ước Ramsar công nhận là các khu đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (khu Ramsar) bao gồm: khu Ramsar Xuân Thủy, tỉnh Nam Định; khu Ramsar Bàu Sấu, tỉnh Đồng Nai; khu Ramsar Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; khu Ramsar Tràm Chim thuộc tỉnh Đồng Tháp và khu Ramsar Cà Mau thuộc tỉnh Cà Mau.

- Hiện nay, việc quản lý các khu bảo tồn nêu trên phải tuân thủ các quy định của: Luật Thủy sản (đối với khu bảo tồn biển), Luật Bảo vệ và phát triển rừng (đối với khu bảo tồn trên cạn là hệ thống rừng đặc dụng) và 02 Luật này đều giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì triển khai) và Luật Đa dạng sinh học (giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì triển khai) kèm theo các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật này. Tuy nhiên, trong 03 Luật nêu trên các quy định về phân hạng khu bảo tồn chưa có sự thống nhất dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện rà soát các khu bảo tồn.

- Việc rà soát các khu bảo tồn phải đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại các Điều 17, 18, 19 và 20 của Luật Đa dạng sinh học và Điều 7 Nghị định số 65/2010/NĐ-CP. Trong đó, nội dung của một số tiêu chí phải được cụ thể hoá trong Thông tư liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tuy nhiên, một số quy định còn thiếu sự thống nhất giữa 03 Luật về phân cấp, phân hạng, phân loại hệ thống khu bảo tồn. Do vậy, cần có sự phối hợp chặt chẽ của hai Bộ trong việc thống nhất các tiêu chí và phương án tổ chức rà soát các khu bảo tồn theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 65/2010/NĐ-CP.

2. Đề xuất, kiến nghị:

Nhằm triển khai việc thực hiện rà soát các khu bảo tồn được hiệu quả, đảm bảo tính khoa học và thực tiễn đề báo cáo Thủ tướng Chính phủ và cung cấp thông tin đầy đủ, cần thiết cho việc thực hiện nhiệm vụ Quy hoạch tổng thể về bảo tồn đa dạng sinh học trên phạm vi cả nước (theo Luật Đa dạng sinh học, Nghị định số 65/2010/NĐ-CP và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 3533/VPCP-QHQT ngày 31 tháng 5 năm 2011 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo kết quả Hội nghị lần thứ 10 các Bên tham gia Công ước Đa dạng sinh học (COP10) và Cuộc họp lần thứ 5 các bên tham gia Nghị

định thư Cartagena về An toàn sinh học (MOP5), Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét:

- Cho phép lùi thời hạn trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo về kết quả rà soát các khu bảo tồn đến trước ngày 31 tháng 12 năm 2013.

- Chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc rà soát mọi quy định pháp luật có liên quan để thống nhất các bộ tiêu chí phân cấp, phân hạng, phân loại khu bảo tồn theo quy định của Luật Đa dạng sinh học; cung cấp các kết quả rà soát hệ thống rừng đặc dụng trên cả nước theo Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 11 năm 2011 và các thông tin, số liệu khác liên quan đến các khu bảo tồn biển, khu bảo tồn thiên nhiên; tham gia cùng với Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai rà soát các khu bảo tồn và đề xuất hệ thống thống nhất phân cấp, phân hạng, phân loại khu bảo tồn ở Việt Nam.

- Chỉ đạo Bộ Tài chính: xem xét, bố trí kinh phí cho Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương có liên quan để triển khai hiệu quả việc rà soát các khu bảo tồn trên phạm vi toàn quốc.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: bố trí từ nguồn kinh phí 1% sự nghiệp môi trường và chủ trì việc điều tra, rà soát các khu bảo tồn trong phạm vi quản lý của mình theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đề xuất việc chuyển đổi, thành lập mới các khu bảo tồn theo quy định tại Nghị định 65/2010/NĐ-CP và gửi kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 7 năm 2013 để tổng hợp, xử lý báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTg CP Hoàng Trung Hải (để báo cáo);
- Ủy ban KHCN&MT của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT, Tài chính;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, TCMT (70).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Quang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 359/SY-UBND

Nơi nhận:

- Sở TN&MT;
- K4;
- Lưu: VT (02b).

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 07 tháng 3 năm 2013

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thi